

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/LĐ – ST
Ngày: 25 - 12 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng lao động,
bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Vững, từng công tác tại Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Cần Giuộc;

2. Ông Phạm Minh Hiếu, công tác tại Liên đoàn Lao động huyện Cần Giuộc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST- LĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST - LĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh P, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Lê Quách Giao L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S; Địa chỉ: Số B ấp O, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bảo hiểm xã hội huyện C; Địa chỉ: Số R, đường Y, khu phố X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thanh P trình bày:

Năm 2018, ông có mượn giấy tờ tùy thân của ông Lê Quách Giao L để xin việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S (Sau đây viết là Công ty S), thời gian làm việc từ tháng 05/2018 đến tháng 12/2018, ông được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội (Sau đây viết là BHXH) theo sổ BHXH số 8022808640 do BHXH huyện C cấp ngày 05/6/2018 với tên Lê Quách Giao L. Sau đó, ông nghỉ việc, chưa lãnh chế độ BHXH.

Tháng 9/2019, ông tiếp tục sử dụng thông tin thật của ông để xin việc tại Công ty S, được Công ty tham gia BHXH theo sổ BHXH số 8022776150 do BHXH huyện C cấp ngày 01/10/2019, thời gian làm việc và đóng BHXH từ tháng 9/2019 đến tháng 7/2020 thì ông nghỉ việc.

Trong thời gian từ tháng 9/2018 đến nay, ông L thực tế làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày F, được Công ty tham gia BHXH theo sổ BHXH số 8022808640 do BHXH huyện C cấp ngày 05/6/2018. Do đó, sổ BHXH số 8022808640 do BHXH huyện Cần Giuộc cấp ngày 05/6/2018 cho ông Lê Quách Giao L trong thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018, làm việc tại Công ty S là không đúng thực tế. Vì vậy, ông khởi kiện ông Lê Quách Giao L, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty S và Lê Thanh P (trên hợp đồng ghi tên Lê Quách Giao L), thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018.

Điều chỉnh sổ BHXH số 8022808640 do BHXH huyện C cấp ngày 05/6/2018 mang tên Lê Quách Giao L làm việc tại Công ty S, thời gian tham gia BHXH từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018, thành tên của Lê Thanh P.

Gộp sổ BHXH số 8022808640 do BHXH huyện C cấp ngày 05/6/2018 sau khi đã điều chỉnh với sổ BHXH số 8022776150 do BHXH huyện C cấp ngày 01/10/2019.

Ông tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Quách Giao L trình bày: Ông xác nhận ông có cho ông Lê Thanh P mượn giấy tờ tùy thân của ông để ông P làm việc tại Công ty S từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018. Công ty S có tham gia BHXH cho ông P theo sổ 8022808640 do BHXH huyện C cấp ngày 05/6/2018 mang tên Lê Quách Giao L. Từ tháng 9/2018 cho đến nay, ông thực tế làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày F được Công ty tham gia BHXH theo sổ BHXH số 8022808640 do BHXH huyện C cấp ngày 05/6/2018. Do đó, việc BHXH cấp sổ BHXH số 8022808640, thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018 cho ông trong thời gian làm việc tại Công ty S là không đúng thực tế nên ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P. Đồng thời, ông xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản và quyết định tố tụng hợp lệ nhưng Công ty vắng mặt trong toàn bộ

quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C có ý kiến: Tháng 5/2018, Công ty S có kê khai đóng BHXH, BHTN cho người lao động tên Lê Quách Giao L, sinh năm 1999, sổ BHXH được cấp là 8022808640, quá trình đóng BHXH, BHTN từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018, hiện chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH. Bảo hiểm xã hội huyện C xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập giữa Công ty S với ông Lê Thanh P (trên hợp đồng lao động ghi tên Lê Quách Giao L) bị vô hiệu toàn bộ; điều chỉnh sổ BHXH mã số 8022808640 do BHXH huyện Cần Giuộc cấp ngày 05/6/2018 mang tên Lê Quách Giao L, làm việc tại Công ty S, thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018 thành tên Lê Thanh P. Gộp sổ BHXH mã số 8022808640 sau khi đã điều chỉnh sang tên ông P với sổ BHXH mã số 8022776150 cấp ngày 01/10/2019 của ông P. Ông P và ông L được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Ông Lê Thanh P khởi kiện ông Lê Quách Giao L, yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ BHXH. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và Bảo hiểm xã hội huyện C có đề nghị xét xử vắng mặt. Công ty S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động: Ông Lê Thanh P và ông Lê Quách Giao L thống nhất trình bày năm 2018 ông L có cho ông P mượn giấy tờ tùy thân để ông P giao kết hợp đồng lao động với Công ty S, thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018. Căn cứ theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015, xác định lời trình bày của ông P và ông L là đúng sự thật. Theo đó, vào tháng 5/2018, ông Lê Thanh P đã sử dụng thông tin nhân thân của ông Lê Quách Giao L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S. Trên hợp đồng lao động thì tên người lao động là ông Lê Quách Giao L nhưng thực tế người ký hợp đồng lao động và người làm việc tại Công ty S là ông Lê Thanh P.

Từ đó, xác định giữa ông L và Công ty S không tồn tại quan hệ lao động, hợp đồng lao động. Thay vào đó, ông P mới là người lao động thật sự và có tồn tại quan hệ lao động, hợp đồng lao động với Công ty S theo quy định tại Điều 7, 15 của Bộ luật lao động năm 2012.

Tuy nhiên, ông P sử dụng thông tin của ông L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty S là không đảm bảo nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật lao động năm 2012. Công ty S sử dụng lao động là ông P nhưng lại giao kết hợp đồng lao động theo thông tin của ông L nên Công ty S chưa thực hiện đúng quy định về việc tuyển dụng người lao động theo Điều 18 của Bộ luật lao động năm 2012.

Vậy nên, khi giao kết hợp đồng lao động, ông P và Công ty S đều vi phạm quy định của pháp luật lao động. Nay ông P yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động là có cơ sở. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật lao động năm 2012, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Thanh P (trên hợp đồng lao động ghi tên ông Lê Quách Giao L) với Công ty S thời gian làm việc từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018 bị vô hiệu toàn bộ.

[2.2] Yêu cầu điều chỉnh sổ BHXH: BHXH huyện C xác định vào tháng 5/2018, Công ty S có kê khai đóng BHXH, BHTN cho người lao động tên Lê Quách Giao L, sổ BHXH được cấp là 8022808640, quá trình đóng BHXH, BHTN từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018. Đến nay, sổ BHXH số 8022808640 chưa được giải quyết chế độ BHXH.

Tuy nhiên, từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018, người lao động thực sự làm việc tại Công ty S là ông Lê Thanh P. Thời điểm tháng 5/2018, ông P đã đủ 15 tuổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Bộ luật lao động năm 2012. Nay, ông P và ông L thống nhất điều chỉnh sổ BHXH số 8022808640 trong thời gian làm việc tại Công ty S, có quá trình tham gia BHXH từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018 thành tên của ông Lê Thanh P là có cơ sở, phù hợp với thực tế. Việc điều chỉnh này là bảo đảm đúng đối tượng lao động, phù hợp với quy định tại Điều 18, 23 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.3] Yêu cầu gộp sổ BHXH: Tháng 9/2019, ông P sử dụng thông tin nhân thân của ông để xin việc tại Công ty S và được Công ty S đóng BHXH theo sổ BHXH mã số 8022776150 do BHXH huyện C cấp ngày 01/10/2019, đến tháng 7/2020 thì ông P nghỉ việc. Căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 46 của Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ

bảo hiểm y tế, thì ông P thuộc trường hợp có 02 sổ BHXH, thời gian đóng BHXH không trùng nhau nên ông P yêu cầu gộp sổ BHXH mã số 8022808640 đã được điều chỉnh với sổ BHXH mã số 8022776150 là có cơ sở.

[2.4] Ông P được hưởng các chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông P với Công ty S. Ông L được hưởng các chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông L với Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày F.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

[4] Về án phí: Ông Lê Thanh P tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 3, Điều 7, 15, 17, Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật lao động năm 2012; Điều 18, 23 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; điểm a Khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh P đối với bị đơn ông Lê Quách Giao L về tranh chấp hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được giao kết giữa ông Lê Thanh P (trên hợp đồng lao động ghi tên ông Lê Quách Giao L) với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S, trong thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018, bị vô hiệu toàn bộ.

Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8022808640 ngày 05/6/2018 cấp cho ông Lê Quách Giao L do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S nộp từ tháng 05/2018 đến tháng 12/2018 tại Bảo hiểm xã hội huyện C thành tên ông Lê Thanh P.

Gộp sổ bảo hiểm xã hội mã số 8022808640 ngày 05/6/2018 tại Bảo hiểm xã hội huyện C trong khoảng thời gian làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018 đã được điều chỉnh sang tên ông Lê Thanh P với sổ bảo hiểm xã hội mã số 8022776150 ngày 01/10/2019 cấp cho ông Lê Thanh P tại Bảo hiểm xã hội huyện C thời gian tham gia từ tháng 9/2019 đến tháng 07/2020.

Ông Lê Thanh P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Lê Thanh P với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S tương ứng với thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

Ông Lê Quách Giao L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Lê Quách Giao L với Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày F.

2. Về án phí: Ông Lê Thanh P tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm. Tạm ứng án phí ông Lê Thanh P có nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013347 ngày 30/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương